TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 78/2025/QĐST-DS	*Quảng Trị, ngày 12 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 180/2025/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2025 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

+ Ngân hàng TMCP V; địa chỉ: Số H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội; đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; đại diện theo ủy quyền: ông Trương Minh L – Chuyên viên xử lý nợ;

+ Công ty cổ phần M; địa chỉ: Tầng A Tòa nhà C, số B phố T, phường C, Thành phố Hà Nội; đại diện theo pháp luật: ông Hoàng Anh T – Tổng giám đốc; đại diện theo ủy quyền: ông Đinh Duy D1 – chuyên viên xử lý nợ.

- Bị đơn: Bà Đỗ Thị Thu H, sinh năm 1978 và ông Phạm Hồng L1, sinh năm 1972; cùng địa chỉ: Khu phố A, phường N, tỉnh Quảng Trị.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Nghĩa vụ trả nợ tiền vay: Bà Đỗ Thị Thu H và ông Phạm Hồng L1 có nghĩa vụ liên đới trả cho Công ty Cổ phần M1 và Ngân hàng TMCP V số tiền vay còn nợ theo các hợp đồng:

2.1.1. Hợp đồng cho vay LN2303298767949 ký ngày 06/04/2023 và Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ký ngày 06/04/2023, tính đến hết ngày 04/12/2025 là: 489.145.262 đồng *(Bốn trăm tám mươi chín triệu, một trăm bốn mươi lăm nghìn, hai trăm sáu mươi hai đồng)*; trong đó nợ gốc là: 404.768.000 đồng *(Bốn trăm lẻ bốn triệu, bảy trăm sáu mươi tám nghìn đồng);* nợ lãi là 84.377.262 đồng *(tám mươi tư triệu, ba trăm bảy mươi bảy nghìn, hai trăm sáu mươi hai đồng)*; trong đó, lãi trong hạn là 4.412.604 *(Bốn triệu, bốn trăm mười hai nghìn, sáu trăm linh bốn đồng)*; lãi quá hạn là 79.964.658 đồng *(Bảy mươi chín triệu, chín trăm sáu mươi tư nghìn, sáu trăm năm mươi tám đồng),* cụ thể:

+ Trả cho Công ty cổ phần M1 số tiền là: 464.687.999 *(Bốn trăm sáu mươi tư triệu, sáu trăm tám mươi bảy nghìn, chín trăm chín mươi chín đồng).* Trong đó, nợ gốc là 384.529.600 *(Ba trăm tám mươi tư triệu, năm trăm hai mươi chín nghìn, sáu trăm đồng),* nợ lãi trong hạn là 4.191.973 đồng *(bốn triệu, một trăm chín mươi mốt nghìn, chín trăm bảy mươi ba đồng);* lãi quá hạn 75.966.426 đồng *(bảy mươi lăm triệu, chín trăm sáu mươi sáu nghìn, bốn trăm hai mươi sáu đồng).*

+ Trả cho Ngân hàng TMCP V là: 24.457.263 *(hai mươi tư triệu, bốn trăm năm mươi bảy nghìn, hai trăm sáu mươi ba đồng);* trong đó; nợ gốc là 20.238.400 *(hai mươi triệu, hai trăm ba mươi tám nghìn, bốn trăm đồng),* lãi trong hạn: 220.630 đồng *(Hai trăm hai mươi nghìn, sáu trăm sáu ba mươi đồng);* lãi quá hạn là 3.998.233 đồng *(Ba triệu, chín trăm chín mươi tám nghìn, hai trăm ba mươi ba đồng).*

2.2.2. Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ số 224-P-1610455 ngày 08/04/2023 số tiền là: 40.880.275 *(bốn mươi triệu, tám trăm tám mươi nghìn, hai trăm bảy mươi lăm đồng)*. Trong đó nợ gốc là: 21.780.076 *(hai mươi mốt triệu, bảy trăm tám mươi nghìn, không trăm bảy mươi sáu đồng);* nợ lãi quá hạn tính đến ngày 04/12/2025 là: 19.100.199 đồng *(mười chín triệu, một trăm nghìn, một trăm chín mươi chín đồng),* cụ thể:

+ Trả cho Công ty cổ phần M1: số tiền: 40.880.275 *(bốn mươi triệu, tám trăm tám mươi nghìn, hai trăm bảy mươi lăm đồng).* Trong đó nợ gốc là: 21.780.076 *(hai mươi mốt triệu, bảy trăm tám mươi nghìn, không trăm bảy mươi sáu đồng);* nợ lãi quá hạn : 19.100.199 đồng *(mười chín triệu, một trăm nghìn, một trăm chín mươi chín đồng).*

+ Trả cho trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền là: 0 đồng.

2.2. **Nghĩa vụ tiếp tục trả lãi**: Ông L1, bà H còn phải tiếp tục thanh toán khoản tiền lãi phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết nói trên kể từ ngày 05/12/2025 cho đến khi tất toán khoản vay.

2.3. Nghĩa vụ bảo đảm khoản vay: Trường hợp ông L1, bà H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần M1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô hiệu PEUGEOT, số loại 3008, 1.4L, AT, biển kiểm soát 74A-098.32, số khung 5VA6KC113341, số máy 2910UF205G02, theo Hợp đồng thế chấp số LN2303298767949/HĐTC ngày 06/4/2025 để xử lý thu hồi nợ. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán nợ thì ông L1, bà H phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng và Công ty cho đến khi các khoản nợ được tất toán.

3. Về án phí: Bà Đỗ Thị Thu H và ông Phạm Hồng L1 thoả thuận liên đới chịu 12.600.000 *(Mười hai triệu, sáu trăm nghìn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần M1 số tiền đã nộp là 12.281.803 *(Mười hai triệu, hai trăm tám mươi mốt nghìn, tám trăm linh ba)* đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000780 ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 5 – Quảng Trị.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Quảng Trị;
- VKSND KV 5 – Quảng Trị;
- Phòng THADS KV5- Quảng Trị;
- Đương sự;
- Lưu HSVA, tổ HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Quý